PHỤ KIỆN GANG CẦU ATK

➢ PHỤ KIỆN GANG CẦU NỐI ỐNG UPVC, ỐNG GANG, THÉP, HDPE

- Công dụng: Dùng để nối ống HDPE, uPVC, thép, gang với ống và mặt bích
- Kết cấu: Thân, nắp gang cầu FCD450, gioăng cao su EPDM, hai mặt trong và ngoài được sơn Epoxy.

- Tiêu chuẩn sản xuất: TCVN 10177:2013/ ISO 2531 - 2009
- Tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 9001:2015
- Tiêu chuẩn mặt bích: ISO 7005-2/ EN1092-2 PN10/16
- Lớp phủ: Sơn phủ Epoxy theo TCVN 9014:2011
- Gioăng cao su: Cao su EPDM Theo ISO 4633:2023
  Gioăng cao su cho đầu E/F của phụ kiện có gờ chống trượt
- Ngàm đồng tích hợp tại đầu E/F giữ ống HDPE
- Bulong: Mạ kẽm nhúng nóng/Gang cầu/Inox 304
- Áp lực danh định: PN10/PN16

TÊ GANG BBB HIỆU ATK

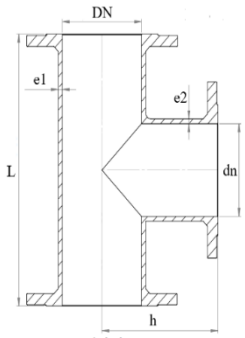

❖ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

❖

DN	dn	e1	e2	L	h	DN	dn	e1	e2	L	h
80	80	7	7	330	165	**450**	150	11.4	7.8	570	400
100	80	7.2	7	330	170	**450**	200	11.4	8.4	630	410
100	100	7.2	7.2	360	180	**450**	250	11.4	9	690	420
150	80	7.8	7	360	200	**450**	300	11.4	9.6	745	430
150	100	7.8	7.2	380	205	**450**	400	11.4	10.8	860	450
150	150	7.8	7.8	440	220	**450**	450	11.4	11.4	920	460
200	100	8.4	7.2	400	230	**500**	100	12	7.2	535	420
200	150	8.4	7.8	460	245	**500**	200	12	8.4	650	440
200	200	8.4	8.4	520	260	**500**	400	12	10.8	885	480
250	100	9	7.2	425	270	**500**	500	12	12	1000	500
250	150	9	7.8	485	280	**600**	200	13.2	8.4	700	500
250	200	9	8.4	540	290	**600**	400	13.2	10.8	930	540

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT HCL
VP/NMSX: Lô CN 1B, CCN Quất Động mở rộng, xã Thượng Phúc, TP. Hà Nội
VPĐD Miền Nam: K48, đường F, KP5, P.Đông Hưng Thuận, TP.HCM
http://www.hcl.vn; Hotline: 0367.608.608

ISO 9001:2015
TCVN 10177:2013
ISO 2531:2009

250	250	9	9	600	300	**600**	600	13.2	13.2	1165	580
300	100	9.6	7.2	450	300	**700**	200	14.4	8.4	650	525
300	150	9.6	7.8	505	310	**700**	400	14.4	10.8	870	555
300	200	9.6	8.4	565	320	**700**	700	14.4	14.4	1200	600
300	300	9.6	9.6	680	340	**800**	200	15.6	8.4	690	585
350	100	10.2	7.2	470	330	**800**	400	15.6	10.8	610	615
350	150	10.2	7.8	530	340	**800**	600	15.6	13.2	1350	645
350	200	10.2	8.4	585	350	**800**	800	15.6	15.6	1350	675
350	350	10.2	10.2	760	380	**900**	200	16.8	8.4	730	645
400	100	10.8	7.2	490	360	**900**	400	16.8	10.8	950	675
400	150	10.8	7.8	550	370	**900**	600	16.8	13.2	1500	705
400	200	10.8	8.4	610	380	**900**	900	16.8	16.8	1500	750
400	250	10.8	9	665	390	**1000**	200	18	8.4	770	705
400	300	10.8	9.6	725	400	**1000**	400	18	10.8	990	735
400	400	10.8	10.8	840	420	**1000**	600	18	13.2	1650	765
450	100	11.4	7.2	515	390	**1000**	1000	18	18	1650	825

Ghi chú: Sản xuất được sản phẩm với độ dài phi tiêu chuẩn theo nhu cầu khách hàng

TÊ XẢ CẶN GANG BBB HIỆU ATK

❖ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DN	dn	e1	e2	L	h
150	100	7.8	7.2	380	205
200	100	8.4	7.2	400	230
250	100	9	7.2	425	270
300	100	9.6	7.2	450	300
350	100	10.2	7.2	470	330
400	100	10.8	7.2	490	360
450	100	11.4	7.2	515	390

PHỤ KIỆN GANG CẦU ATK

BU GANG HIỆU ATK

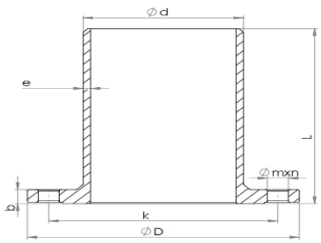

❖ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DN	D	L	b	e	d	k	mxn
100	220	360	18	7.2	118	180	18x8
150	285	380	20	7.8	170	240	22x8
200	340	400	22	8.4	222	295	22x8
250	395	420	22	9	274	350	22x12
300	445	440	24	9.6	326	400	22x12
400	565	480	28	10.8	429	515	26x16
500	670	520	32	12	532	620	26x20
600	780	560	36	13.2	635	725	30x20
700	895	600	42	14.4	738	840	30x24
800	1015	600	48	15.6	842	950	33x24
900	1115	600	52	16.8	945	1050	33x28
1000	1230	600	60	18	1048	1160	36x28

Ghi chú: Sản xuất được sản phẩm với độ dài phi tiêu chuẩn theo nhu cầu khách hàng

TÊ GANG EEE (FFF) HIỆU ATK

CẤU TẠO:

STT	Cấu tạo	Vật liệu
1	Nắp	Gang cầu FCD450
2	Ren đồng	Hàm lượng đồng trên 50%
3	Gioăng cao su	Gioăng cao su EPDM
4	Bulong	Bulong MKNN 8.8/gang cầu/inox
5	Thân	Gang cầu FCD450

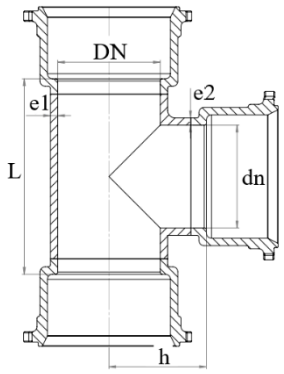

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT HCL
VP/NMSX: Lô CN 1B, CCN Quất Động mở rộng, xã Thượng Phúc, TP. Hà Nội
VPĐD Miền Nam: K48, đường F, KP5, P.Đông Hưng Thuận, TP.HCM
http://www.hcl.vn; Hotline: 0367.608.608

ISO 9001:2015 TCVN 10177:2013 ISO 2531:2009

PHỤ KIỆN GANG CẦU ATK

❖ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DN	dn	e1	e2	L	h	DN	dn	e1	e2	L	h
80	80	7	7	170	85	**400**	250	10.8	9	385	260
100	80	7.2	7	170	95	**400**	300	10.8	9.6	440	270
100	100	7.2	7.2	190	95	**400**	400	10.8	10.8	560	290
150	80	7.8	7	170	120	**450**	100	11.4	7.2	215	270
150	100	7.8	7.2	195	120	**450**	150	11.4	7.8	270	280
150	150	7.8	7.8	255	125	**450**	200	11.4	8.4	330	285
200	100	8.4	7.2	200	145	**450**	250	11.4	9	390	290
200	150	8.4	7.8	255	150	**450**	300	11.4	9.6	445	300
200	200	8.4	8.4	315	155	**450**	400	11.4	10.8	560	315
250	100	9	7.2	200	170	**450**	450	11.4	11.4	620	325
250	150	9	7.8	260	175	**500**	100	12	7.2	215	300
250	200	9	8.4	315	180	**500**	200	12	8.4	330	310
250	250	9	9	375	190	**500**	400	12	10.8	565	340
300	100	9.6	7.2	205	195	**500**	500	12	12	680	360
300	150	9.6	7.8	260	200	**600**	200	13.2	8.4	340	360
300	200	9.6	8.4	320	205	**600**	400	13.2	10.8	570	395
300	300	9.6	9.6	435	220	**600**	600	13.2	13.2	800	425
350	100	10.2	7.2	210	220	**700**	200	14.4	8.4	345	410
350	150	10.2	7.8	270	225	**700**	400	14.4	10.8	575	445
350	200	10.2	9.5	325	230	**700**	700	14.4	14.4	925	485
350	250	10.2	10	385	235	**800**	200	15.6	8.4	350	460
400	100	10.8	7.2	210	245	**800**	400	15.6	10.8	580	500
400	150	10.8	7.8	270	250	**800**	600	15.6	13.2	1045	525
400	200	10.8	8.4	330	255	**800**	800	15.6	15.6	1045	545

Ghi chú: Sản xuất được sản phẩm với độ dài phi tiêu chuẩn theo nhu cầu khách hàng.

TÊ GANG EBE (FBF) HIỆU ATK

❖ **TIÊU CHUẨN SẢN XUẤT:** ISO 2531 - 2009

❖ **CẤU TẠO:**

STT	Cấu tạo	Vật liệu
1	Nắp	Gang cầu FCD450
2	Ren đồng	Hàm lượng đồng trên 50%
3	Gioăng cao su	Gioăng cao su EPDM
4	Bulong	Bulong MKNN 8.8/gang cầu/inox
5	Thân	Gang cầu FCD450

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT HCL
VP/NMSX: Lô CN 1B, CCN Quất Động mở rộng, xã Thượng Phúc, TP. Hà Nội
VPĐD Miền Nam: K48, đường F, KP5, P.Đông Hưng Thuận, TP.HCM
http://www.hcl.vn; Hotline: 0367.608.608

ISO 9001:2015 TCVN 10177:2013 ISO 2531:2009

PHỤ KIỆN GANG CẦU ATK

❖ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DN	dn	e1	e2	L	h	DN	dn	e1	e2	L	h
80	80	7	7	170	165	**400**	150	10.8	7.8	270	370
100	80	7.2	7	170	175	**400**	200	10.8	8.4	325	380
100	100	7.2	7.2	190	180	**400**	250	10.8	9	385	390
150	80	7.8	7	170	205	**400**	300	10.8	9.6	445	400
150	100	7.8	7.2	195	210	**400**	400	10.8	10.8	560	420
150	150	7.8	7.8	255	220	**450**	100	11.4	7.2	215	390
200	100	8.4	7.2	200	240	**450**	150	11.4	7.8	270	400
200	150	8.4	7.8	255	250	**450**	200	11.4	8.4	330	410
200	200	8.4	8.4	315	260	**450**	300	11.4	9.6	445	430
250	100	9	7.2	200	270	**450**	400	11.4	10.8	560	450
250	150	9	7.8	260	280	**450**	450	11.4	11.4	620	460
250	200	9	8.4	315	290	**500**	100	12	7.2	215	420
250	250	9	9	375	300	**500**	200	12	8.4	330	440
300	80	9.6	7	185	295	**500**	400	12	10.8	565	480
300	100	9.6	7.2	205	300	**500**	500	12	12	680	500
300	150	9.6	7.8	260	310	**600**	200	13.2	8.4	340	500
300	200	9.6	8.4	320	320	**600**	400	13.2	10.8	570	540
300	250	9.6	9	380	330	**600**	600	13.2	13.2	800	580
300	300	9.6	9.6	435	340	**700**	200	14.4	8.4	345	525
350	100	10.2	7.2	205	330	**700**	400	14.4	10.8	575	555
350	150	10.2	7.8	270	340	**700**	700	14.4	14.4	925	600
350	200	10.2	9.5	325	350	**800**	200	15.6	8.4	350	585
350	250	10.2	10	385	360	**800**	400	15.6	10.8	580	615
400	80	10.8	7	190	355	**800**	600	15.6	13.2	1045	645
400	100	10.8	7.2	210	360	**800**	800	15.6	15.6	1045	675

Ghi chú: Sản xuất được sản phẩm với độ dài phi tiêu chuẩn theo nhu cầu khách hàng.

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT HCL
VP/NMSX: Lô CN 1B, CCN Quất Động mở rộng, xã Thượng Phúc, TP. Hà Nội
VPĐD Miền Nam: K48, đường F, KP5, P.Đông Hưng Thuận, TP.HCM
http://www.hcl.vn; Hotline: 0367.608.608

ISO 9001:2015
TCVN 10177:2013
ISO 2531:2009

CÚT GANG EE (FF) 90^0 HIỆU ATK

❖ **CẤU TẠO:** Thân. nắp gang cầu FCD450, gioăng đồng chịu áp lực cao, gioăng cao su EPDM, bề mặt được sơn Epoxy bóng bền đẹp.

❖ **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

DN	b	e	DN	b	e
80	85	7	**350**	340	10.2
100	100	7.2	**400**	370	10.8
125	115	7.5	**450**	450	11.4
150	130	7.8	**500**	520	12
200	160	8.4	**600**	630	13.2
250	240	9	**700**	720	14.4
300	280	9.6	**800**	720	15.6

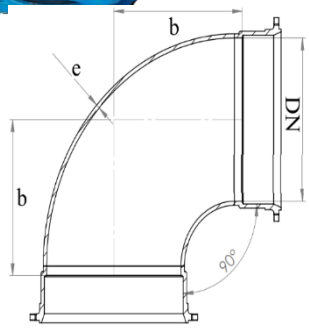

CÚT GANG EE (FF) 45^0 HIỆU ATK

CẤU TẠO: Thân. nắp gang cầu FCD450, gioăng đồng chịu áp lực cao, gioăng cao su EPDM bề mặt được sơn Epoxy bóng bền đẹp

❖ **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

DN	b	e	DN	b	e
80	55	7	**350**	175	10.2
100	65	7.2	**400**	195	10.8
125	75	7.5	**450**	220	11.4
150	85	7.8	**500**	240	12
200	110	8.4	**600**	285	13.2
250	130	9	**700**	330	14.4
300	150	9.6	**800**	370	15.6

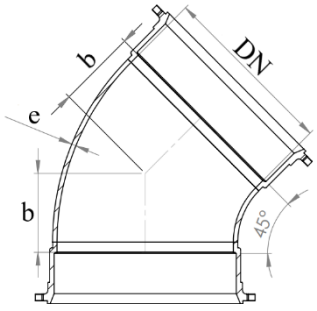

Ghi chú: Sản xuất được sản phẩm với độ dài phi tiêu chuẩn theo nhu cầu khách hàng.

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT HCL
VP/NMSX: Lô CN 1B, CCN Quất Động mở rộng, xã Thượng Phúc, TP. Hà Nội
VPĐD Miền Nam: K48, đường F, KP5, P.Đông Hưng Thuận, TP.HCM
http://www.hcl.vn; Hotline: 0367.608.608

ISO 9001:2015 TCVN 10177:2013 ISO 2531:2009

CÚT GANG BB 90⁰ HIỆU ATK

❖ **CẤU TẠO:** Vật liệu gang cầu FCD450, bề mặt được sơn Epoxy bóng bền đẹp.

❖ **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

DN	b	e	DN	b	e
80	165	7	**450**	550	11.4
100	180	7.2	**500**	600	12
150	220	7.8	**600**	700	13.2
200	260	8.4	**700**	800	14.4
250	350	9	**800**	900	15.6
300	400	9.6	**900**	1000	16.8
350	450	10.2	**1000**	1100	18
400	500	10.8			

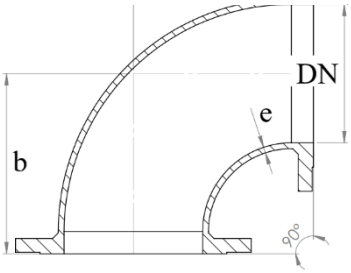

CÚT GANG BB 45⁰ HIỆU ATK

❖ **CẤU TẠO:** Vật liệu gang cầu FCD450, bề mặt được sơn Epoxy bóng bền đẹp.

❖ **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

DN	b	e	DN	b	e
80	130	7	**450**	350	11.4
100	140	7.2	**500**	375	12
150	160	7.8	**600**	425	13.2
200	180	8.4	**700**	480	14.4
250	245	9	**800**	530	15.6
300	275	9.6	**900**	580	16.8
350	300	10.2	**1000**	630	18
400	325	10.8			

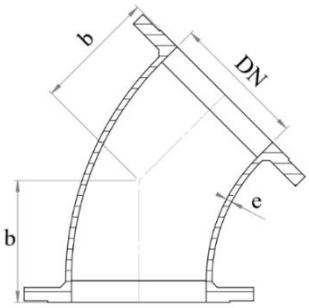

Ghi chú: Sản xuất được sản phẩm với độ dài phi tiêu chuẩn theo nhu cầu khách hàng.

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT HCL
VP/NMSX: Lô CN 1B, CCN Quất Động mở rộng, xã Thượng Phúc, TP. Hà Nội
VPĐD Miền Nam: K48, đường F, KP5, P.Đông Hưng Thuận, TP.HCM
http://www.hcl.vn; Hotline: 0367.608.608

ISO 9001:2015
TCVN 10177:2013
ISO 2531:2009

CÔN GANG THU BB/ EE (FF) HIỆU ATK

❖ **CẤU TẠO:** Vật liệu gang cầu FCD450, gioăng đồng hay gioăng cao su EPDM chịu áp lực cao, bề mặt được sơn Epoxy bóng bền đẹp

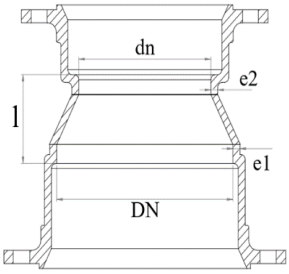

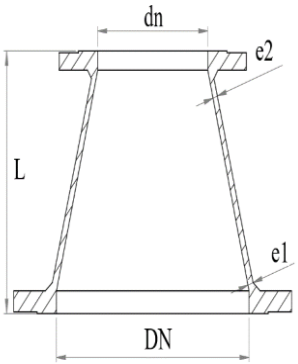

❖ **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

DN	dn	L	l	e1	e2	DN	dn	L	l	e1	e2
80	50	185	80	7	7	**400**	250	300	360	10.8	9
100	50	190	120	7.2	7	**400**	300	300	260	10.8	9.6
100	80	195	85	7.2	7	**450**	300	450	360	11.4	9.6
150	80	230	190	7.8	7	**450**	350	300	260	11.4	10.2
150	100	230	150	7.8	7.2	**450**	400	300	160	11.4	10.8
200	80	250	150	8.4	7	**500**	350	600	360	12	10.2
200	100	260	150	8.4	7	**500**	400	600	260	12	10.8
200	150	300	145	8.4	7.9	**600**	300	600	475	13.2	9.6
250	100	300	300	9	7.2	**600**	400	600	460	13.2	10.8
250	150	300	250	9	7.8	**600**	450	600	360	132	11.4
250	200	300	150	9	8.4	**600**	500	600	260	13.2	12
300	100	300	360	9.6	7.2	**700**	500	600	480	14.4	12
300	150	300	350	9.6	7.8	**700**	600	600	280	14.4	13.2
300	200	300	250	9.6	8.4	**800**	600	600	480	15.6	13.2
300	250	300	150	9.6	10	**800**	700	600	280	15.6	14.4
350	200	300	360	10.2	8.4	**900**	700	600	480	16.8	14.4
350	250	300	260	10.2	10	**900**	800	600	280	16.8	15.6
350	300	300	160	10.2	11	**1000**	800	600	480	18	15.6

Ghi chú: Sản xuất được sản phẩm với độ dài phi tiêu chuẩn theo nhu cầu khách hàng.